

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2023/HS-PT**

Ngày 18/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các Thẩm phán:

Ông **Bùi Trọng Danh**

Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc T, do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 23/2/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo kháng cáo:

NGUYỄN HOÀNG NGỌC T, (T), sinh ngày 30/01/1978 tại Bình Thuận; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Xóm 4, xã M, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Thu T (*Đều còn sống*), có vợ Nguyễn Thị Xuân H và có 02 con (*lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2013*), tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc T có ông Nguyễn Đức T - Luật sư thuộc đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa theo yêu cầu của bị cáo. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/11/2022, tổ công tác của Đội 5, Phòng 8, Cục Cảnh sát giao thông gồm anh Đoàn Nam N (*tổ trưởng*) cùng với anh Chu Văn H, anh Nguyễn Lê N, anh Đinh Xuân T, anh Nguyễn Mạnh N, anh Phạm Thanh S cùng trú tại: Số 198 đường P, quận K, TP. Đà Nẵng thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch tuần tra kiểm soát và xử lý vi phạm đảm trật tự an toàn giao thông trên đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi. Trong đó anh Đinh Xuân T lái xe ô tô biển kiểm soát 80A-041.39 chở theo anh Phạm Thanh S có nhiệm vụ sử dụng camera ghi hình và anh Chu Văn H kiểm tra phương tiện tuần tra lưu động trên cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác phát hiện Nguyễn Hoàng Ngọc T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 85C-031.04 kéo sơmi romoóc biển kiểm soát 85R-000.78 lưu thông trên đường cao tốc theo hướng từ Quảng Ngãi đi Đà Nẵng. Khi đi đến Km61+00 trên làn đường trong cùng (*sát dải phân cách*) của phần đường hướng Nam – Bắc đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi. Lúc này, ở phía trước xe ô tô do T điều khiển có một xe ô tô khác chạy chậm hơn thì T điều khiển ô tô xe chuyển qua làn đường ở giữa vượt lên nhưng khi chuyển hướng T không bật đèn xi nhan bên phải của xe. Lúc này, tổ công tác tuần tra lưu động dùng máy ghi hình quay lại được hành vi vi phạm của T.

Đến khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, khi đến Km04+00 đường cao tốc, đoạn thuộc thôn B, xã T, huyện V, TP. Đà Nẵng, tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe ô tô của T lại để kiểm tra. Tại đây, tổ công tác đã thông báo lỗi vi phạm trên cho T biết và lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ giấy phép lái xe hạng FC của T. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc T không đồng ý và yêu cầu tổ công tác cho xem đoạn video ghi lại lỗi vi phạm của mình. Sau khi được tổ công tác cho xem đoạn video, T yêu cầu được tự ghi vào biên bản vi phạm hành chính các nội dung: Máy chụp ảnh của tổ công tác không có tem kiểm định, không thông báo cho T biết về kế hoạch tuần tra, không tuần tra, chốt chặn tại một điểm mà tuần tra lưu động. Tuy nhiên, do nội dung T yêu cầu dài nên tổ công tác không đồng ý và hướng dẫn T làm văn bản giải trình gửi đến Đội 5 nhưng T vẫn giữ nguyên yêu cầu và có thái độ thách thức. Trước tình hình đó, tổ công tác đã báo Công an xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng, thì anh Cao Văn T và anh Phan Văn Q là Công an xã Hòa Tiến kịp thời đến để giải quyết vụ việc, đồng thời giải thích cho T nghe nhưng T vẫn không đồng ý. Sau đó, tổ

công tác giao biên bản vi phạm hành chính cho T nhưng T không nhận. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, tổ công tác không làm việc với T nữa và đi vào bên trong trụ sở còn T và Q đi về. Đến 13 giờ 56 phút cùng ngày, T bực tức nên đã điều khiển xe ô tô của mình chặn ngang phần đường hướng Nam – Bắc của đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi nhưng chưa hoàn toàn, xe vẫn lưu thông hai bên được. Đến 14 giờ 04 phút cùng ngày, T điều khiển xe chắn ngang hoàn toàn phần đường hướng Nam – Bắc rồi T xách ba lô xuống xe bỏ đi, làm cho các phương tiện khác không lưu thông được, gây ùn tắc 17 phương tiện trên đoạn đường dài khoảng 200 mét, các lái xe khác có tâm lý hiếu kỳ, xuống xe quan sát vụ việc, gây tập trung đông đúc tại đường cao tốc, tiềm ẩn nguy cơ gây mất trật tự an toàn giao thông, gây nguy hiểm cho các phương tiện khác và làm gián đoạn hoạt động thu phí của Trung tâm điều hành đường cao tốc, hoạt động tuần tra, xử lý vi phạm về an toàn giao thông của lực lượng cảnh sát giao thông.

Đến khoảng 14 giờ 19 cùng ngày (*tức 15 phút sau khi xe ô tô chắn hoàn toàn*), được sự vận động, thuyết phục của tổ công tác, T đã điều khiển xe ô tô đầu kéo tấp vào lề đường rồi vào làm việc với tổ công tác. Lúc này, tổ công tác báo tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 10/11/2022, Trung tâm điều hành đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi có văn bản số: 31/VECO&MĐNN nêu rõ: Hành vi nêu trên của Nguyễn Hoàng Ngọc T đã làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn trên đường cao tốc, hoạt động quản lý, thu phí của đường cao tốc; gây ùn tắc kéo dài, ùn ứ nhiều phương tiện tại các làn thu phí, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Trạm, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trên đường cao tốc.

Ngày 16/11/2022, Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng có văn bản số: 296/UBND-VP nêu rõ: Sau khi sự việc nêu trên xảy ra, trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng, báo chí đưa tin, có nhiều bình luận lên án hành vi của lái xe, gây bức xúc trong dư luận xã hội, cũng như ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn huyện Hòa Vang. Do đó, cần xử lý nghiêm hành vi chặn xe trên cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi đoạn đi qua huyện Hòa Vang.

Tại Kết luận giám định số: 1681/KL-KTHS ngày 14/12/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết cắt, ghép nội dung hình ảnh của 64 tập tin video gửi giám định.

Theo hình ảnh hiển thị của tệp tin video “MAH00324” không phát hiện thấy đèn tín hiệu phía sau, bên phải của xe ô tô đầu kéo biển số 85C-031.04 kéo theo Sơmi rơ moóc biển số 85R-000.78 sáng trong quá trình di chuyển từ làn 01 sang làn 02.

* Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 23/2/2023, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo bản án.

* Trong hạn luật định, ngày 3 tháng 3 năm 2023, bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, để có điều kiện làm ăn nuôi các con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét Bản án sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 23/2/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 BLHS là có căn cứ đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng, qua đó xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư Nguyễn Đức T người bào chữa cho bị cáo có quan điểm luận cứ bào chữa như sau: Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HSST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc T về tội danh “*Gây rối trật tự công cộng*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của BLHS là đúng pháp luật, nên không có tranh luận về mặt tội danh; Tuy nhiên, luật sư cho rằng về mức hình phạt 01 (một) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình đang nuôi hai con còn nhỏ, gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, có nơi cư trú rõ ràng, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, và không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 BLHS như hướng dẫn tại Nghị quyết số: 01/2022/ NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TANDTC; Với lập luận trên, luật sư đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm căn cứ Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại phương để có điều kiện làm ăn nuôi con, trong trường hợp không cho bị cáo được hưởng án treo thì áp dụng mức hình phạt tù thấp nhất 03 (ba) tháng tù để bị cáo có ít thời gian học tập, cải tạo sớm về với gia đình làm ăn nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của bị cáo và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T khai nhận: Khoảng 13 giờ 55’ ngày 05/11/2022, tại đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi đoạn thuộc thôn B, xã T, huyện V, TP. Đà Nẵng, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 85C-031.04 kéo theo Somi romooc biển kiểm soát 85R-000.78 chặn ngang phần đường hướng Nam – Bắc của cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi thời gian khoảng 15 phút, gây ùn tắc nhiều phương tiện, trên đoạn đường dài 200 mét gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cao tốc, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Vì vậy, bị cáo thừa nhận Bản án số: 16/2023/HSST ngày 23/02/2023 của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức hình phạt 01 (một) năm mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là có phần nghiêm khắc, hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn,

bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi hai con còn nhỏ, vợ không có việc làm, bị cáo phạm tội lần đầu, nên xin HĐXX xét cho bị cáo được hưởng án treo, được cải tạo tại địa phương để có điều kiện làm ăn, nuôi các con.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo và luận cứ bào chữa của luật sư người bào chữa cho bị cáo thì thấy: Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên, việc bị cáo sử dụng phương tiện xe ô tô kéo theo somi romooc chặn ngang phần đường trên đường cao tốc gây ách tắc giao thông công cộng qua lại của nhiều phương tiện khi lưu thông qua tuyến đường cao tốc, hành vi này của bị cáo gây nguy hiểm đến trật tự, an toàn trên đường cao tốc, đồng thời gây hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết. Xét thấy, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, qua đó xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 (một) năm tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cũng như luận cứ bào chữa của luật sư người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc T; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 318; điểm điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng Ngọc T: 01 (một) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND huyện Hòa Vang,
- Công an huyện Hòa Vang;
- PV27; PC81 Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND huyện Hòa Vang;
- THA DS huyện Hòa Vang;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Vĩnh Chuyển

